

**BỘ CÔNG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2019/TT-BCA

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2019

## **THÔNG TƯ**

### **Quy định về các loại mẫu giấy tờ trong công tác dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân**

*Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tương trợ tư pháp ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp;*

*Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về các loại mẫu giấy tờ trong công tác dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định việc ban hành, quản lý và sử dụng các loại mẫu giấy tờ được sử dụng trong công tác dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện các hoạt động trong công tác dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động trong công tác dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân.

**Điều 3. Các loại mẫu giấy tờ trong công tác dẫn độ**

Ban hành kèm theo Thông tư các biểu mẫu dưới đây để thực hiện công tác dẫn độ:

1. Yêu cầu dẫn độ (Mẫu số 01).
2. Yêu cầu bắt khẩn cấp để dẫn độ (Mẫu số 02).
3. Yêu cầu dẫn độ lại (Mẫu số 03).
4. Yêu cầu bổ sung thông tin về yêu cầu dẫn độ (Mẫu số 04).
5. Văn bản bổ sung thông tin về yêu cầu dẫn độ (Mẫu số 05).
6. Yêu cầu chuyển giao đồ vật, vật chứng liên quan đến vụ án (Mẫu số 06).
7. Yêu cầu dẫn độ tạm thời (Mẫu số 07).
8. Đơn xin được thực hiện các thủ tục để dẫn độ (Mẫu số 08).
9. Yêu cầu quá cảnh người bị dẫn độ (Mẫu số 09).
10. Biên bản bàn giao người bị dẫn độ (Mẫu số 10).
11. Cam kết giữ bí mật (Mẫu số 11).

**Điều 4. Các loại mẫu giấy tờ trong công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù**

Ban hành kèm theo Thông tư các biểu mẫu dưới đây để thực hiện công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù:

1. Yêu cầu chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù từ Việt Nam ra nước ngoài (Mẫu số 12).
2. Yêu cầu chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù từ nước ngoài về Việt Nam (Mẫu số 13).
3. Đơn đề nghị được chuyển giao để tiếp tục chấp hành án phạt tù (Mẫu số 14).
4. Đơn của người đại diện hợp pháp của phạm nhân trong trường hợp phạm nhân là người chưa thành niên, người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần dẫn đến mất khả năng nhận thức hoặc mất khả năng điều khiển hành vi và do đó không hiểu biết đầy đủ về hệ quả của việc chuyển giao và các quyền, nghĩa vụ liên quan đến việc chuyển giao (Mẫu số 15).

5. Yêu cầu bổ sung thông tin về yêu cầu chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù (sử dụng Mẫu số 04 quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này).

6. Văn bản bổ sung thông tin về yêu cầu chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù (sử dụng Mẫu số 05 quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư này).

7. Yêu cầu quá cảnh người đang chấp hành án phạt tù bị chuyển giao (sử dụng Mẫu số 09 quy định tại khoản 9 Điều 3 Thông tư này).

8. Biên bản bàn giao người đang chấp hành án phạt tù bị chuyển giao (sử dụng Mẫu số 10 quy định tại khoản 10 Điều 3 Thông tư này).

### **Điều 5. Sử dụng các loại mẫu giấy tờ**

Các mẫu giấy tờ trong công tác dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân quy định tại các điều 3 và 4 của Thông tư này được in trên khổ giấy A4 và phải được sử dụng theo đúng quy cách, nội dung của từng mẫu.

### **Điều 6. Trách nhiệm quản lý các loại mẫu giấy tờ**

Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp có trách nhiệm quản lý và hướng dẫn sử dụng các loại mẫu giấy tờ về dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân.

### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2019.
2. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp) để có giải thích hoặc hướng dẫn kịp thời. / **NA**

#### **Nơi nhận:**

- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
  - Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an
  - Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- } (để thực hiện);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
  - Văn phòng Chính phủ;
  - Các bộ: Tư pháp, Ngoại giao;
  - Tòa án nhân dân tối cao;
  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
  - Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
  - Công báo;
  - Lưu: VT, V03(P5).

**BỘ TRƯỞNG**



**Đại tướng Tô Lâm**